

Ngày 30/09/2025	20,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.3%	12.9%	-4.0%

	Q3/25	
ROE	17.6%	+/- YoY ▲ 1.5%

	Q3/25		
DT thuần	127	QoQ ▲ 11.0	YoY ▲ 14.0
	tỷ VNĐ	▲ 9.2%	▲ 12.0%

	9T 2025	
DT thuần	359	YoY ▼ 36.0
	tỷ VNĐ	▼ 9.1%

	Q3/25		
LN gộp	16.3	QoQ ▼ 3.60	YoY ▲ 0.50
	tỷ VNĐ	▼ 18.3%	▲ 2.9%

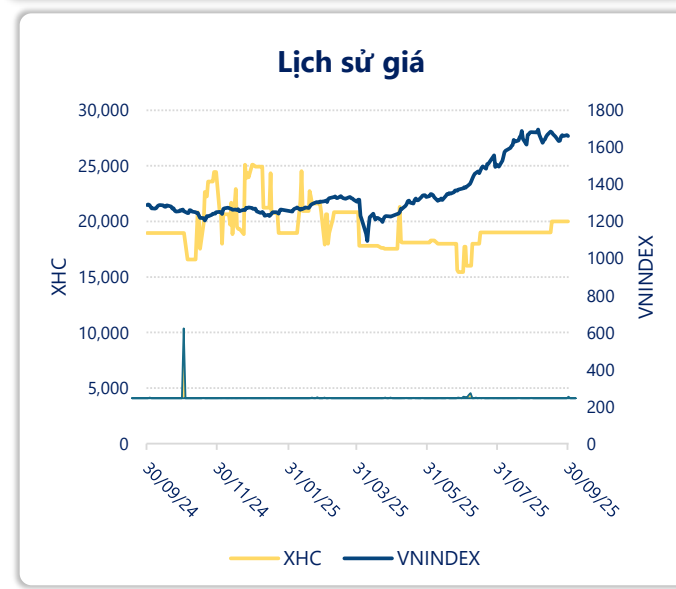
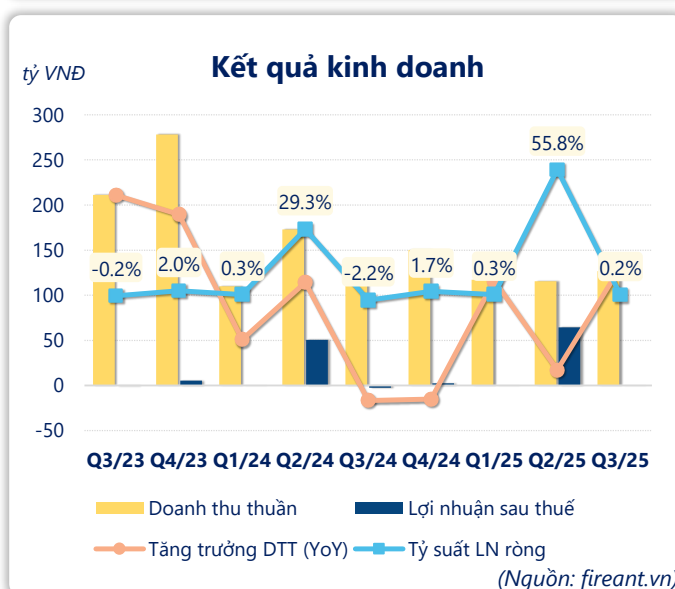
	9T 2025	
LN gộp	53.6	YoY ▼ 5.20
	tỷ VNĐ	▼ 8.9%

	Q3/25		
LN thuần	0.20	QoQ ▼ 64.5	YoY ▲ 2.66
	tỷ VNĐ	▼ 99.7%	▲ 108%

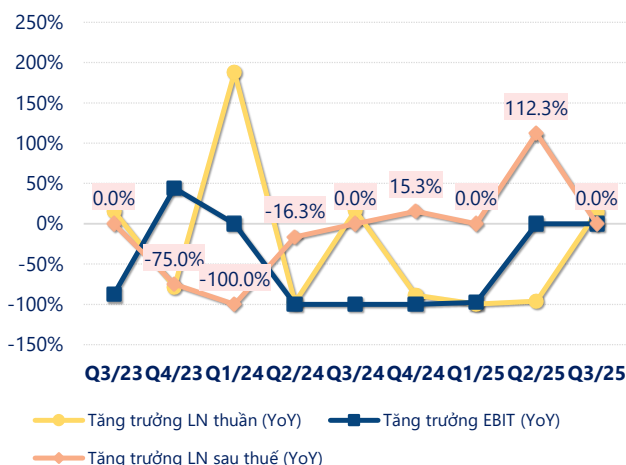
	9T 2025	
LN thuần	65.2	YoY ▲ 16.9
	tỷ VNĐ	▲ 35.0%

	Q3/25		
LN sau thuế	0.21	QoQ ▼ 64.2	YoY ▲ 2.66
	tỷ VNĐ	▼ 99.7%	▲ 108%

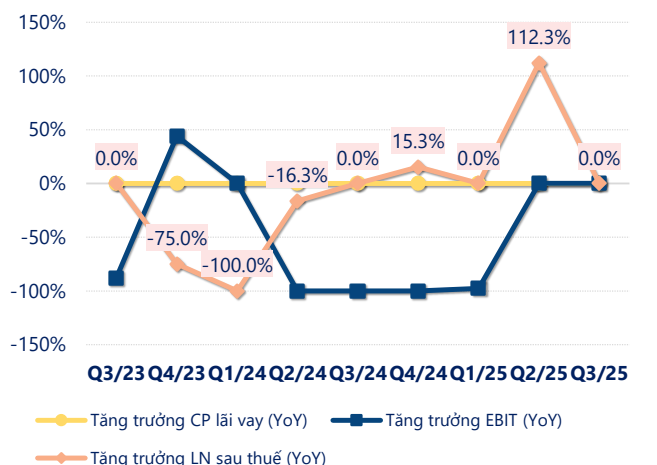
	9T 2025	
LN sau thuế	65.0	YoY ▲ 16.4
	tỷ VNĐ	▲ 33.8%



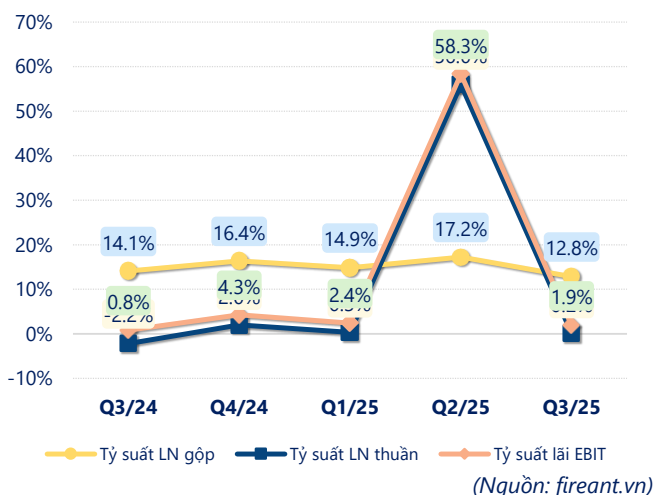
Tăng trưởng lợi nhuận



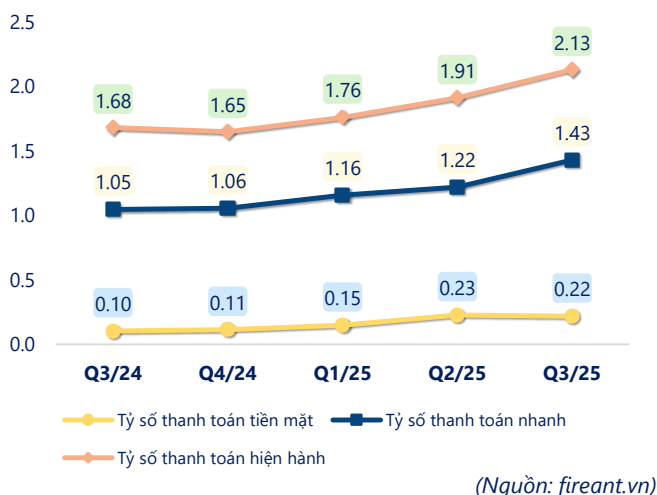
Tăng trưởng chi phí



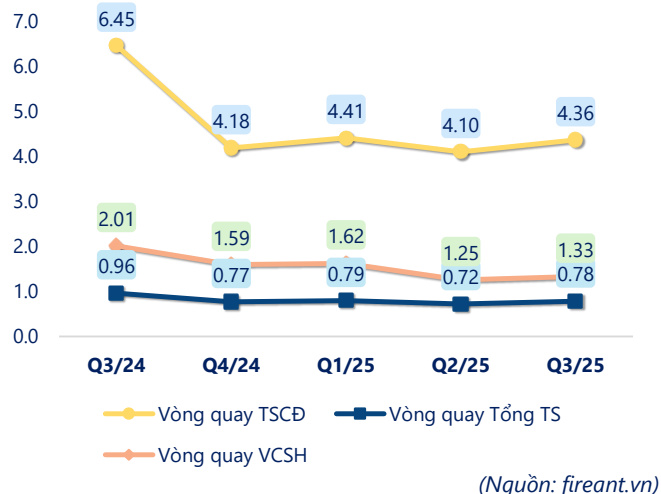
Tỷ suất lợi nhuận



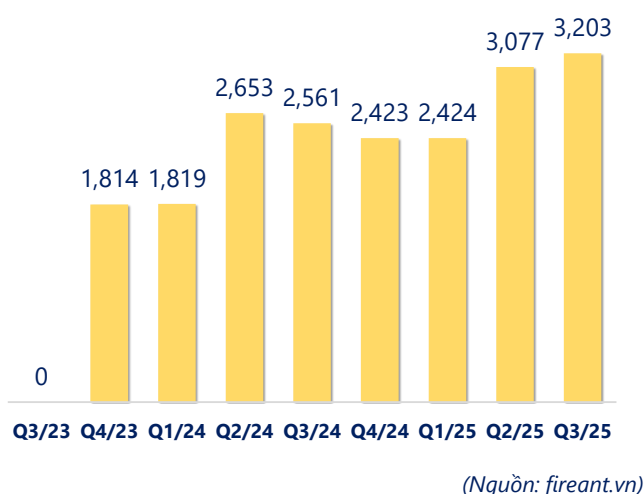
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	127	113	12.0%	359	395	-9.1%
Giá vốn hàng bán	110	96.7	14.1%	306	336	-9.1%
Lợi nhuận gộp	16.3	15.8	2.9%	53.6	58.8	-8.9%
Doanh thu HĐTC	0.08	0.11	-23.1%	64.2	51.7	24.3%
Chi phí TC	2.49	3.44	-27.7%	7.91	14.4	-44.9%
Chi phí lãi vay	2.15	3.36	-35.9%	7.33	14.1	-47.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	6.32	5.69	11.0%	16.5	16.4	0.7%
Chi phí QLDN	7.35	9.29	-20.9%	28.1	31.4	-10.4%
LN thuần từ HĐKD	0.20	-2.46	108%	65.2	48.3	35.0%
Lợi nhuận khác	0.01	0.01	-4.7%	0.01	0.36	-97.1%
LN trước thuế	0.21	-2.45	108%	65.2	48.7	34.0%
Lợi nhuận sau thuế	0.21	-2.45	108%	65.0	48.6	33.8%
LNST của CĐ cty mẹ	0.21	-2.45	108%	65.0	48.6	33.8%

(Nguồn: fireant.vn)

